

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch sơ kết 3 năm thi hành
Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Luật Trách nhiệm Bồi thường của nhà nước năm 2009;

Căn cứ Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 6/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-BTP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ tư pháp thực hiện Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2012.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết 3 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./w

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- TANDTC, VKSNDTC (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để chỉ đạo thực hiện);
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Cục Công nghệ thông tin (để đăng tải trên cổng thông tin của Bộ);
- Lưu: VT, Cục BTNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Quý Ty



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

KẾ HOẠCH

Sơ kết 03 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 942 /QĐ-BTP ngày 30 tháng 5 năm 2012
của Bộ Tư pháp)

Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2009 (sau đây gọi tắt là Luật TNBTCNN), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Sau gần 3 năm triển khai thực hiện, Luật TNBTCNN đã từng bước đi vào cuộc sống và đạt được một số kết quả đáng kể. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, một số quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn đã bộc lộ những hạn chế, tạo nên những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện. Do đó chưa phát huy hiệu quả, mục tiêu ban hành Luật.

Trên cơ sở quy định về đánh giá tác động của văn bản Luật sau khi ban hành và thực tế 03 năm thực thi Luật TNBTCNN theo tinh thần Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 6 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật TNBTCNN và Nghị định số 16/2010/NĐ-CP, ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN, Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN, gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổng hợp thông tin, số liệu và đánh giá tổng thể kết quả 03 năm triển khai thi hành Luật TNBTCNN.

b) Đánh giá những điểm tích cực, hạn chế của Luật TNBTCNN trong hệ thống pháp luật và thực tiễn thi hành, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Làm rõ các hạn chế, khó khăn và vướng mắc trong công tác triển khai thi hành Luật TNBTCNN, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm bảo đảm tính khả thi của cơ chế bồi thường nhà nước; góp phần thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

2. Yêu cầu

a) Việc sơ kết phải bảo đảm tính thực tiễn, khách quan và khoa học.

b) Nội dung sơ kết phải bám sát những yêu cầu đặt ra đối với việc triển khai thi hành Luật TNBTCNN được xác định tại Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật TNBTCNN.

c) Hoạt động sơ kết phải đánh giá được tổng thể kết quả triển khai thi hành Luật trên phạm vi toàn quốc, đồng thời, có tính đến các đặc thù của hoạt động bồi thường nhà nước trong từng lĩnh vực quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Đánh giá tổng thể tình hình và kết quả triển khai thi hành Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành từ ngày 01/01/2010 đến nay về các mặt công tác:

1.1. Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN;

1.2. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và triển khai thi hành Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương;

1.3. Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa phương;

1.4. Kết quả thực hiện trách nhiệm hoàn trả;

1.5. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường; kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương;

1.6. Tình hình sử dụng ngân sách nhà nước chi cho công tác bồi thường nhà nước;

1.7. Tác động nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ;

1.8. Đánh giá chung những kết quả đạt được.

2. Những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân:

2.1. Những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật TNBTCNN;

2.2 Những vướng mắc, bất cập từ các quy định của Luật TNBTCNN: (căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường; thủ tục giải quyết bồi thường; kinh phí bồi thường ...);

2.3. Nguyên nhân: (nguyên nhân chủ quan, khách quan).

3. Đề xuất các giải pháp, kiến nghị

4. Thống kê, tổng hợp số liệu:

Thời gian báo cáo số liệu được tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/08/2012.

III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi Bộ, ngành và địa phương:

1.1. Đối với các Bộ, ngành

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chỉ đạo việc thực hiện sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi Bộ, ngành mình theo các nội dung nêu tại phần II của Kế hoạch này.

b) Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức thực hiện công tác sơ kết và xây dựng Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN.

1.2. Đối với các địa phương

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành tổ chức sơ kết 03 năm thi hành Luật TNBTCNN và xây dựng Báo cáo sơ kết 03 năm thi hành Luật tại địa phương.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch sơ kết, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN; xây dựng Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN bao gồm những nội dung tại phần II – Kế hoạch này.

1.3 Thời hạn nộp Báo cáo sơ kết

Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc tổ chức sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình, xây dựng Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN gửi về Bộ Tư pháp trước **ngày 30 tháng 9 năm 2012**.

2. Tổ chức đoàn khảo sát để đánh giá thực tiễn triển khai thực hiện Luật TNBTCNN

2.1. Nội dung, thành phần đoàn khảo sát

- Đơn vị thực hiện: Cục Bồi thường nhà nước.

- Nội dung khảo sát: Tình hình thi hành Luật TNBTCNN trong các lĩnh vực quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án.

- Thành phần đoàn khảo sát: Cục Bồi thường nhà nước, Tổng cục Thi hành án dân sự và đại diện các đơn vị có liên quan thuộc TANDTC, VKSNDTC, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và một số Bộ ngành khác có liên quan.

2.2. Thời gian, địa bàn tổ chức khảo sát

- Miền Bắc: tại Hà Nội và một số tỉnh lân cận; thời gian tổ chức: tháng 8 năm 2012.

- Miền Trung: tại Quảng Bình và các tỉnh lân cận; thời gian tổ chức: tháng 6 năm 2012.

- Miền Nam: tại TP. HCM và một số tỉnh lân cận; thời gian tổ chức: tháng 9 năm 2012.

2.3. Xây dựng Báo cáo khảo sát

- Đơn vị thực hiện: Cục Bồi thường nhà nước

- Đơn vị phối hợp: Tổng cục Thi hành án dân sự và các đơn vị có liên quan thuộc TANDTC, VKSNDTC, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và một số Bộ ngành khác có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2012

3. Tổ chức một số tọa đàm đánh giá tình hình thi hành Luật tại 03 miền

- Miền Bắc: tại Hà Nội và một số tỉnh lân cận; thời gian tổ chức: tháng 8 năm 2012.

- Miền Trung: tại Quảng Bình và các tỉnh lân cận; thời gian tổ chức: tháng 6 năm 2012.

- Miền Nam: tại TP. HCM và các tỉnh lân cận; thời gian tổ chức: tháng 9 năm 2012.

- Đơn vị thực hiện: Cục Bồi thường nhà nước

4. Tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN

4.1. Quy mô, hình thức, thời gian và địa điểm tổ chức

- Quy mô tổ chức: Hội nghị toàn quốc

- Hình thức tổ chức: Hội nghị trực tuyến

- Thời gian tổ chức: tháng 11 năm 2012
- Địa điểm tổ chức gồm các điểm cầu: Hà Nội, TP HCM và TP Đà Nẵng
- Cơ quan chủ trì tổ chức: Bộ Tư pháp

4.2. Thành phần tham dự Hội nghị

Cục Bồi thường nhà nước chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan đề xuất thành phần tham dự.

5. Xây dựng Báo cáo sơ kết 03 năm thi hành Luật TNBTCNN trong phạm vi cả nước

- Đơn vị chủ trì: Cục Bồi thường nhà nước.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Tổng Cục THADS và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ.
- Thời gian hoàn thành: Cuối tháng 11 năm 2012.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng báo cáo và gửi về Bộ Tư pháp đúng tiến độ.

2. Cục Bồi thường nhà nước thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động sơ kết thi hành Luật TNBTCNN của tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Đơn vị thực hiện: Cục Bồi thường nhà nước.
- Nội dung kiểm tra: theo nội dung tại phần II của Kế hoạch này.
- Thời gian thực hiện: tháng 9 năm 2012.
- Tổ chức công tác kiểm tra: Cục Bồi thường nhà nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giúp lãnh đạo Bộ tổ chức công tác kiểm tra.
- Đơn vị được kiểm tra: Tổ chức pháp chế một số Bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

4. Cục Bồi thường nhà nước chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN.

5. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Cục Bồi thường nhà nước trong việc thực hiện Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được bảo đảm từ kinh phí của Bộ, ngành, địa phương mình.

2. Vụ Kế hoạch tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện sơ kết 3 năm thi hành Luật TNBTCNN đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Cục Bồi thường nhà nước./.)

BỘ TƯ PHÁP

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 3 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Thực hiện Quyết định số 342/QĐ-BTP ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Bộ tư pháp về việc Ban hành Kế hoạch sơ kết 3 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN), (cơ quan xây dựng báo cáo) báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT TNBTCNN VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH TỪ NGÀY 01/01/2010 ĐẾN NAY

1. Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật TNBTCNN của Bộ, ngành, địa phương mình.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương

2.1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

- Thống kê số lượng cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước của Bộ, ngành, địa phương mình.

- Đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước của Bộ, ngành, địa phương mình.

2.2. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Luật TNBTCNN trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương

- Các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai.

- Đánh giá mức độ tuân thủ các quy định Luật TNBTCNN.

2.3. Công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho cán bộ thực hiện công tác giải quyết bồi thường tại Bộ, ngành, địa phương

- Tổ chức các Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

- Số lượng cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước tham gia tập huấn.

- Đánh giá kết quả.

2.4. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết bồi thường, theo dõi, đôn đốc việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả

- Số lượng các đoàn kiểm tra, thanh tra.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra.

3. Tình hình yêu cầu bồi thường; giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa phương

- Số lượng vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của ngành, địa phương đã được tiếp nhận, thụ lý.
- Số lượng hồ sơ, vụ việc yêu cầu bồi thường đã được giải quyết.
- Số lượng hồ sơ, vụ việc còn tồn đọng chưa giải quyết; lý do.
- Tình hình về kết quả xác định và thực hiện trách nhiệm hoàn trả của công chức có hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại.

4. Đánh giá chung những kết quả đạt được

- Về hiệu quả đưa Luật TNBTCNN vào cuộc sống.
- Về tác động của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Bài học kinh nghiệm khi triển khai thi hành Luật TNBTCNN.

5. Những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kiến nghị

1.1. Về thể chế

- Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Kiến nghị các nội dung cần đổi mới, cải tiến trong hoạt động quản lý bồi thường nhà nước; giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước và thực hiện trách nhiệm hoàn trả.

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

- Những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.
- Các kiến nghị khắc phục hạn chế trong tổ chức thực hiện thi hành Luật.

2. Giải pháp

- Giải pháp trước mắt.
 - Giải pháp lâu dài.
-